

# Mày - Tao

Song Thao

Bữa 29/9 vừa qua, một thầy giáo dạy Anh văn tại trường Phan Huy Chú, Thạch Thất, đã bóp cằm, chỉ tay vào một học sinh trong lớp 10A9 và mắng: “*Mày có hiểu không, con chó này?*”.

Sự việc đã được học sinh trong lớp quay video. Năm ngày sau thầy đã xin lỗi học sinh và học sinh cũng đã xin lỗi thầy vì có lời nói và cử chỉ thiếu tôn trọng. Sau đó, ông thầy đã xin thôi việc.

Ít ngày sau, tại trường Nguyễn Chí Thanh, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, cũng có một vụ cãi nhau giữa thầy và trò. Ngày 16/10, ông Hiệu Trưởng Hà Văn Thọ cho biết: “*Nữ học sinh có trêu chọc thầy, sau đó có lời qua tiếng lại. Học trò thì cá tính còn thầy mất bình tĩnh, từ đó mọi chuyện đổ bể. Một phần nữa là hoàn cảnh gia đình của cả thầy và trò đều đặc biệt nên trong lòng chất chứa nỗi bức xúc*”. Trên đoạn video dài 5 phút có ghi lại cảnh nữ sinh ngồi ở bàn đầu đã cãi nhau tay đôi với thầy giáo. Cô này đã liên tiếp văng tục, xưng “mày-tao” và thách thức thầy giáo trước hàng chục học sinh trong lớp.

Đây là hai hoạt cảnh mà tôi, một người đã từng dạy học, không nghĩ là có thể xảy ra trong môi trường giáo dục. “Mày-tao” là hai nhân xưng đại danh từ chỉ sự khinh miệt, bất lịch sự, thô tục mà những người có ăn có học không dùng tới. Nhưng “mày-tao” cũng là những đại danh từ chỉ sự thân mật khi được dùng trong gia đình, hoặc giữa những người thân thiết.

Tôi có một bạn học từ hồi tiểu học, thời mà lũ học sinh nhỏ nhít chúng tôi không xưng hô với nhau bằng “mày-tao” thì gọi nhau bằng chi. Thường thì những bạn học thời nhỏ nhít đó đã phân tán, khi khôn lớn không còn gặp nhau nữa, mỗi người một phương. Khổ cho tôi là anh bạn thời tiểu học cho tới nay vẫn nhìn thấy mặt nhau hoài. Chúng tôi cùng ở chung một thành phố, cùng ăn uống nhậu nhẹt với nhau. Bạn mới thì nhiều, bạn thời còn mũi dãi lòng thông đó chỉ có hai thằng. Đầu chúng tôi nay vẫn một thứ tóc nhưng tóc đã đổi màu trắng xóa. Gặp nhau hai chúng tôi vẫn cứ tỉnh rụi “mày-tao” như xưa. Hai ông già đầu bạc mày tao với nhau là một chương tai với những người chung quanh. Bạn bè và vợ con nhắc nhở hoài về sự kệch cỡm này nhưng chúng tôi quen thói vẫn không bỏ được. Ngộ một điều là khi mày tao với nhau chúng tôi cười nói phớt lờ hết sức, có khi còn có lợi cho sức khỏe.

Bộ sách “*Nghệ Thuật Ngày Thường*” của Phan Cẩm Thượng.  
Tác giả Phan Cẩm Thượng

Dân còn mày-tao thiệt hết sức thú vị khi đọc được một nghiên cứu mang tên “Tao Mày” của Giáo sư Phan Cẩm Thượng in trong cuốn “*Nghệ Thuật Ngày Thường*”, Tập 2. Theo Giáo sư Thượng, từ thời xa xưa người Việt chỉ xưng hô với nhau bằng hai đại từ nhân xưng “mày-tao”. Đây là lối xưng hô của người Việt cổ, ngày nay còn sót lại trong ngôn ngữ của các dân tộc Thượng. Ông viết:

*“Nghe những người thiểu số nói chuyện, tôi thấy hai ngôi tao mày duy nhất vẫn được dùng phổ biến, điều này cũng thấy cách đây ba bốn mươi năm ở các tỉnh từ Thanh Hóa đổ vào trong”.*

Tiếng nói họ dùng phát âm là “mi” và “tau”. Cha mẹ nói với con cái, anh chị em nói với nhau, đàn ông đàn bà cùng trang lứa... tất cả phổ biến là “mi” và “tau”. Giáo sư Phan Cẩm Thượng cho “mi và tau” hay “mày và tao” là ngữ âm cổ của người Việt. Ông nhận định:

*“Tôi nghi ngờ rằng vào một thời xưa nào đó người Việt cũng chỉ dùng phổ biến đại từ nhân xưng đơn giản “tao và mày”, rồi vì một lý do nào đó, thời nào đó, cách thức xưng hô thay đổi theo chiều hướng gia đình hóa cho tới hiện nay”.*

Chuyện xưng hô “mày-tao” cũng đã được ghi trong văn bản tại một hội nghị giải quyết những bất đồng liên quan đến thuật ngữ Kitô giáo bằng tiếng Việt do Giám Sát Dòng Tên vùng Trung Nhật triệu tập tại Macao năm 1645. Giáo sư Phan Cẩm Thượng viết:



"Hội nghị đưa ra mô thức rửa tội bằng tiếng Việt có viết: "Tau rửa mài nhân danh Cha ùa Con, ùa *spirito santo*" (tao rửa mài nhân danh Cha và Con, và *spirit santo*). Văn bản này có trong cuốn *Đinh trấn Thanh Chiêm Quảng Nam* (Đinh trọng Tuyển và Đinh Bá Truyền biên soạn). Ở đây, việc xưng hô giữa cha xứ và con chiên được nói bằng hai ngôi "Tau" (tao) và "Mài" (mi, mài). "Ngày nay, nếu một đức cha mà xưng mài - tao với con chiên trong nhà thờ thì quả là không ổn, nhưng điều đó cho thấy có thời việc xưng hô hai ngôi đơn giản là rất phổ biến ở Đàng Trong, nhất là xứ Quảng Nam, nơi cha Francisco de Pina được coi là người đầu tiên dùng chữ Latin phiên âm tiếng Việt



Giáo sĩ Francisco de Pina

Từ khi nào mài-tao không còn là lối xưng hô duy nhất của người Việt, nhà nghiên cứu Phan Cẩm Thượng viết:

*"Người ta cho rằng, sau những cuộc chiến tranh ác liệt thời Trần và thời Lê với quân Nguyên Mông và quân Minh, người Việt phải di tản trong toàn quốc, người sơ tán và người địa phương phải coi nhau như người nhà, nên gọi nhau là anh em, chú bác, đồng bào".*

Ảnh hưởng của Nho giáo, lấy lễ nghĩa cương thường là rường mối xã hội, có thể cũng là một nguyên nhân khiến cách xưng hô của người Việt thay đổi. Từ mài-tao giản dị tới cách dùng những đại danh từ nhân xưng trong quan hệ gia đình. Từ đó "ông-bà, cha-mẹ, anh chị, cô dì chú bác" và nhiều đại danh từ nhân xưng khác được dùng một cách thường xuyên trong xã hội.

Theo nhận xét của nhà văn Võ Kỳ Điền thì người Việt, nhất là người miền Nam, có lối xưng hô theo tình nghĩa gia đình vì chúng ta sống theo kiểu chòm xóm. Ra đường, chúng ta như vẫn chưa ra khỏi nhà, chào hỏi xưng hô anh Ba, chị Hai, chú Tư, cô Năm, bác Bảy với tất cả mọi người.

Việc "gia đình hóa" cách xưng hô khiến nhiều người trong chúng ta tự hào là tiếng Việt phong phú, không giống các nước khác chỉ trợ từ mài-tao như Pháp: *je / tu*, Anh: *I / you*. Phong phú thật nhưng đây là một đánh đố khá khó chịu cho người ngoại quốc học tiếng Việt cũng như cho con em chúng ta ở hải ngoại.

Chuyện tưởng đã xong, mài-tao đã mất chỗ đứng nhưng tại sao mãi tới năm 1924 học giả Phan Khôi vẫn còn phải bận lòng với mài-tao? Trên Thực Nghiệp Dân Báo số 972, ngày 14/1/1924 ông viết bài "*Cách Xưng Hô Mài-Tao*". Ông cho cách xưng hô mài-tao là tiếng của kẻ trên xưng với kẻ dưới hay là người lớn xưng với trẻ con. Còn đối với những trường hợp khác, chúng ta có một cách xưng hô lễ phép tùy tuổi tác, thứ bậc, địa vị.

Nhưng xã hội thời ông không chuộng tôn ti trật tự như vậy. Ông than phiền:

*"Thế mà trong khoảng gần đây có một bọn người dấy lên toan đang tay mà dứt cái dây ấy, phá đổ cái nền ấy. Họ tính bỏ hết cách xưng hô nhã nhặn, mặn mòi, đượm đà của ta mà lập riêng một cách khác. Họ xưng với nhau bằng mài - tao... Nay thì bọn người đó đã mài tao với nhau như cơm bữa rồi, dầu ai nấy làm trái tai mặc lòng chứ tự học thì cho thế là văn minh, lịch sự. Nào những thế thôi, cả những tiếng An Nam như tiếng "cha tôi, mẹ tôi, anh tôi" họ cũng khinh bỉ không thêm nói đến, dường như nói đến thì hổ thẹn, mà phải nói đổi sang tiếng Pháp là "mon père, ma mère, mon frère" thì họ mới bằng lòng".*

Lối xưng hô mài-tao thời kỳ này là ảnh hưởng lối xưng hô của Pháp "*je - tu / vous*" và Anh "*I - You*".

Tấm lòng của học giả Phan Khôi coi bộ không đi tới đâu. Người ta vẫn cứ mài-tao cho giống Tây. Bảy năm sau ông Đinh Huy Hạo lại phải lên tiếng. Trên báo Trung Lập số 6393 ra ngày 17/3/1931, ông viết:

*"Hai tiếng xưng hô "mài - tao" là hai tiếng xấu xa tục tằn nhất trong tiếng ta, mà chán ngán thay nó còn sống ở trong tiếng ta mãi mãi, cái số người dùng những tiếng ấy càng ngày càng thấy nhiều thêm".*

Theo ông, hai tiếng "mài - tao" phân biệt được hẳn giai cấp, bởi vì "chủ nhà gọi đứa ở là "mài" xưng là "tao", đóc công nói với phu phen, thầy kí nói với thợ thuyền, vô số người dùng hai tiếng "mài - tao".

*"Xưng mình là "tao" gọi người là "mài" tức là khinh bỉ người ta, đặt người ta xuống một cái hàng đứng dưới chân mình vậy... Nếu ta không biết ngăn ngừa đi sớm, chỉ e cái tục tằn nó bành trướng lên to. Vì người ta thường lúc đầu chỉ nói đùa mấy tiếng tục có ý ngạo nghễ, nhưng lần lần nay một câu, mai một câu, sau nói tục không còn vấp vấp chút nào, có khi quên hẳn tiếng nói ấy là tục. Hai tiếng "mài - tao" là tiếng tục tằn, xấu xa nhất trong tiếng Việt Nam ta, người đã cấp quyền sách đi học không bao giờ nên dùng đến, bất cứ đối với hạng người nào".*

Mày-tao có lẽ là cách xưng hô duy nhất mà người Pháp tại Việt Nam học được. Họ nghênh ngang miệt thị dân bản xứ. Điều này để lộ bộ mặt thực dân mà ngay cả nhà cầm quyền thuộc địa Pháp cũng không muốn cho mọi người thấy. Họ cũng phải ra lệnh chấm dứt lối xưng hô này. Báo Đông Phương số 581, ra ngày 14/11/1931 có đăng bài báo mang tên: **"Một tờ thông tư của quan Toàn Quyền về việc bỏ lệ xưng hô mày-tao"**. Nguyên văn như sau:

*"Hôm 10 Novembre (tháng 11) vừa rồi, quan Toàn quyền Pasquier vừa gửi một tờ thông tư cho các ông chủ các sở đại để nói: "Có người cho bản chức biết rằng: Những viên chức người Pháp hoặc lớn, hoặc nhỏ, thường trong khi giao thiệp với các viên chức bản xứ lại hay dùng câu "mày - tao". Vậy bản chức yêu cầu ngài nên dặn những viên chức Pháp dưới quyền ngài bảo từ nay phải bỏ cái lối cư xử ấy đi".*

Lối xưng hô mày-tao bị truy quét rồi rít, cả từ làng báo Việt tới chính quyền thực dân. Nhưng mày-tao vẫn chưa biến mất hẳn trong cách xưng hô của người Việt. Loại mày-tao như thầy xưng với trò hoặc ngược lại, trò với thầy như mới xảy ra tại nhà trường trong nước là loại đáng bỏ vào sọt rác.

Nhưng loại mày-tao bày tỏ tấm lòng thân thương giữa những người bạn tâm thần có cần phải bỏ không? Nếu hỏi tôi, tôi sẽ lắc đầu. Ngày nay, tuổi đã...hạc, tôi và anh bạn tiểu học ngày xưa vẫn không bỏ được lối xưng hô mày-tao. Khi xưng hô với nhau như vậy, chúng tôi như sống lại tình bạn chân thật ngày còn nhỏ nhít. Chẳng ai cảm thấy bị khinh miệt hay nhục mạ. Chỉ có tình bạn thời lòng còn trong trắng, chẳng có chút tính toán nào, mới làm cho mày-tao trở nên hết sức hồn nhiên.

Với thời gian, con người lớn lên, mất dần cái ngu ngơ thời trẻ dại, mày-tao không còn là đại danh từ nhân xưng thích hợp. Nói thế cũng không đúng hẳn. Chúng ta còn tình bạn trong quân ngũ. Cùng sống với nhau như trong một gia đình, ăn uống chung đụng hàng ngày, cưu mang nhau lúc hiểm nguy, những người lính chia đều nhau những oan trái bất ngờ trước hòn tên mũi đạn, còn có tình bạn nào kháng khí cho bằng. Vậy nên họ cũng mày-tao với nhau thân thương như thời trẻ dại.

*Người mày một tí xem làm sao  
Thân thể mày bay mùi binh đao  
Ngày trước mày hiền như đất cục  
Giờ mở miệng ra là chửi tục  
Hà hà ra thế con nhà binh  
Ngôn ngữ thom tho như mùi cứt  
(Nguyễn Bắc Sơn)*

Thời chiến mày-tao là ngôn ngữ của dân nhà binh, chẳng họ hàng hóc chi mà sống với nhau như anh em một nhà, cùng chia nhau bom đạn, che chở nhau như tình nhân. Rồi khi chinh chiến tàn lụi, mang thân kẻ thua trận, cùng nhau hứng sự thù hận trong các trại tù, đấm chiến bại lại chia nhau tủi nhục, lại nảy sinh ra tình mày-tao. Mày-tao trong sinh hoạt hàng ngày vun những người tù cam chịu tủi nhục thành một gia đình. Bạn lính, người ngoài vòng cương tỏa, người chôn chân trong chốn ngục tù, chuyện vui chuyện buồn vẫn mày-tao nhắn nhủ:

*Không nói tao sợ mày phiền  
Nói ra, với rượu, tao buồn gấp hai  
Em mày đi lấy chồng rồi  
Gặp tao ngoài phố ngậm ngùi nhìn nhau  
Tao nhìn tao thấy mày đau  
Nó nhìn nó thấy trong tao có mày.  
(Nguyễn Sa)*

Mày-tao là sản phẩm dịu dàng của thời học trò, thời lính hoặc thời tù đầy. Nguyễn Xuân Hoàng với tôi không học chung một năm nào, từ tiểu học tới Đại học; không bạn lính tráng chi vì cả Hoàng lẫn tôi đều không có mặt trong quân đội; không cùng tù đầy sau cuộc chiến, vậy mà chúng tôi vẫn mày-tao với nhau. Kể cũng lạ. Chúng tôi chỉ gặp và chơi với nhau khi cùng cộng tác với báo Văn Học của Dương Kiên và Phan Kim Thịnh tại Sài Gòn. Báo quán ngày đó đặt tại đường Lê văn Duyệt. Nơi đây, những chiều thứ bảy, chúng tôi tụ họp nhau lại tán dóc. Những buổi gặp nhau như vậy không chỉ có Hoàng và tôi mà còn nhiều anh em viết lách khác, vậy mà với những anh em khác, chúng tôi chẳng bao giờ mày-tao. Chỉ có tôi và Hoàng. Sau 1975, chúng tôi không gặp nhau một thời gian dài, cho tới khi tôi qua Cali, tới gặp Hoàng khi đó đang làm cho tờ Người Việt.

Thời gian đổi đời làm đảo lộn mọi thứ nhưng chuyện mà-y- tao của tôi và Hoàng không hề thay đổi. Nhìn thấy nhau nơi xứ lạ quê người sau bao nhiêu bầm dập, chúng tôi vẫn mà-y- tao tiếp. Có lần tôi hỏi Hoàng tại sao chúng tôi lại mà-y- tao như vậy, Hoàng cũng lắc đầu không biết. Cho tới khi Hoàng bỏ đi xa thiệt xa!

10/2023  
Song Thao